

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 11/2019/HSST

Ngày 10 - 4 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

1. Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Xuân Trường: Phó trưởng Ban dân vận huyện ủy Yên Bình, tỉnh Yên Bái;

- Ông Lương Kiều Vũ: Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

2. Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/HSST ngày 28- 02- 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST- HS ngày 28- 3 - 2019, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Đ (tên gọi khác: Không, giới tính: Nam), sinh ngày 27 tháng 10 năm 1985 tại thành phố YB, tỉnh Yên Bái; trú tại thôn Thanh Sơn, xã Tuy Lộc, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Minh P, sinh năm 1957, trú tại thôn Th S, xã T L, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; con bà Đinh Thị Ch (đã chết); vợ: Phạm Thị Nh, sinh năm 1989, bỏ nhà đi từ tháng 2/2018; có hai con sinh đôi năm 2018;

Tiền sự: Không;

Tiền án (02):

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 97/2005/HSST ngày 27- 9- 2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái phạt 12 (mười hai) năm tù về tội "Mua bán phụ nữ" chấp hành xong hình phạt ngày 06-5-2016;

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 30- 6- 2017 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái phạt 04 (bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc" chấp hành xong hình phạt ngày 02-12- 2018;

Nhân thân:

(1)- Bản án Hình sự sơ thẩm số 33/2004/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2004 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái phạt 9 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" - Tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đ (hai triệu đồng), đã được xóa án tích);

(2)- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 2.000.000 đ (hai triệu đồng) về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, chấp hành xong ngày 14 tháng 02 năm 2017 (đã được xóa).

Tạm giam ngày 02 tháng 12 năm 2018, tại ngoại ngày 14 tháng 12 năm 2018; có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Trường L (tên gọi khác: Không, giới tính: Nam), sinh ngày 27 tháng 3 năm 1999 tại huyện V Y, tỉnh Yên Bái; trú tại thôn S B, xã Đ C, huyện V Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn B, sinh năm 1974 và bà Lương Thị Th, sinh năm 1978 đều trú tại thôn S B, xã Đ C, huyện V Y, tỉnh Yên Bái; tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giam ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại ngoại ngày 21 tháng 12 năm 2018, có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Quốc T (tên gọi khác: Không, giới tính: Nam), sinh ngày 18 tháng 02 năm 2002 tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; trú tại Tổ 18, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H (đã chết), con bà Lương Thị Lan H, sinh năm 1974, trú tại Tổ 18, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Quốc T: Bà Lương Thị L H, sinh năm 1974, trú tại Tổ 18, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái (mẹ đẻ), có mặt.

Bị hại: Vũ Q, sinh năm 1984, trú tại tổ 06 thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Vũ Th C, sinh năm 1982, trú tại tổ 06 thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái;

vắng mặt;

- Nguyễn Kiều A, sinh năm 1999, trú tại thôn Th N 1, xã M B, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người làm chứng:

- Kiều Ngọc T, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2001- Người đại diện hợp pháp của Kiều Ngọc T là bà Khổng Thị K sinh năm 1978 (mẹ đẻ), đều trú tại khu hành chính số 07, xã M L, huyện Đ H, tỉnh Phú Thọ; đều vắng mặt;

- Mai Thị H, sinh năm 1967, trú tại Tổ 10, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt;

- Đào Thị Thu Tr, sinh năm 1993, trú tại Khu 2, A L, huyện P N, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt;

- Phạm Đình N, sinh năm 1984, trú tại Tổ 14 A, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt;

- Hoàng A D, sinh năm 1972, trú tại Tổ 15 A, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

Người định giá: Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Bình gồm: Ông Nguyễn Sỹ C, ông Nguyễn Minh C, ông Nguyễn Thành V (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18 tháng 7 năm 2018, Vũ Q mượn xe ô tô BKS 21 C - 1468 của anh trai là Vũ Th C. Vũ Q và một số bạn đến hát karaoke ở quán hát của chị Mai Thị H ở Tổ 10, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái. Theo yêu cầu của Vũ Q, chị Mai Thị H gọi điện cho Bùi Văn Đ đưa nhân viên nữ vào phục vụ. Bùi Văn Đ nhờ Phạm Quốc T dùng xe mô tô chở hai nhân viên nữ vào quán phục vụ khách. Tại quán hát, giữa Vũ Q và Phạm Quốc T xảy ra xích mích. Vũ Q tát Phạm Quốc T nên Phạm Quốc T gọi điện kể lại cho Bùi Văn Đ. Bùi Văn Đ gọi điện cho Nguyễn Quang Tr (sinh năm 1990, trú tại Khu 4, xã Kim Đ, thành phố V Tr, tỉnh Phú Thọ) cùng đi xem việc Phạm Quốc T bị đánh. Khi đến quán hát, Nguyễn Quang Tr và Vũ Q xảy ra xô xát, đánh nhau. Vũ Q dùng cốc thủy tinh đập vào đầu Nguyễn Quang Tr gây thương tích khiến Nguyễn Quang Tr phải đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái điều trị. Vũ Q điều khiển xe ô tô BKS 21 C- 1468 rời khỏi hiện trường. Bùi Văn Đ hô hoán mọi người chặn xe ô tô của Vũ Q lại, đồng thời gọi điện cho Vũ Trường L đến hỗ trợ. Bùi Văn Đ dùng một đoạn gậy gỗ vụt vào cánh

cửa xe ô tô, sau đó Bùi Văn Đ, Vũ Trường L, Phạm Quốc T nhặt gạch vỡ ở ven đường ném vào xe ô tô BKS 21 C-1468 làm cho xe bị móp méo, nứt vỡ và trầy xước nhiều bộ phận. Bị tấn công, Vũ Q điều khiển xe ô tô bỏ chạy, va quyết rồi kéo theo xe mô tô BKS 21 B1- 734.65 của chị Nguyễn Kiều A (do Kiều Ngọc T mượn đi đến địa điểm xảy ra vụ việc). Đến đèn đỏ Tổ 10, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái, Vũ Q dừng xe ô tô và gỡ xe mô tô BKS 21 B1- 734.65 bỏ lại trên đường rồi về nhà ở Tổ 6, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái kết luận:

-Tổng trị giá các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô BKS 21 B1- 734.65 là: 1.460.000 đ (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng);

-Tổng trị giá các bộ phận bị hư hỏng của xe ô tô BKS 21 C- 1468 là: 13.200.000 đ (mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án hiện còn tạm giữ: 03 đoạn gậy gỗ; 03 đoạn gậy tre; 02 chiếc dép xỏ ngón màu nâu; 01 chiếc dép quai màu đen, đế vàng; một số mảnh gương, kính, gạch đỏ đã bị vỡ; 01 nắp bình xăng bằng kim loại; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 21 B1 – 734.65; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 21 B1 – 734.65.

Quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận nội dung sự việc như đã nêu trên; Bùi Văn Đ đã tự nguyện sửa chữa xe ô tô BKS 21 C- 1468 và đi tìm, vận động Vũ Trường L đầu thú; bị hại Vũ Q không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo;

Chị Nguyễn Kiều A đề nghị xin lại xe mô tô biển kiểm soát: 21 B1 – 734.65, Giấy đăng ký của xe và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 08/CT-VKS - YB ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái truy tố Phạm Quốc T, Vũ Trường L về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; truy tố Bùi Văn Đ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+) Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự phạt Vũ Trường L từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định;

+) Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự, phạt Phạm Quốc T từ 06 (sáu) tháng đến 9(chín) tháng cải tạo không giam giữ;

+) Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự phạt Bùi Văn Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả xe mô tô, nắp bình xăng và đăng ký của xe mô tô biển kiểm soát: 21 B1 – 734.65 cho chị Nguyễn Kiều A; các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy; tuyên án phí theo quy định;

- Các bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt;

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Quốc T nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Quốc T;

- Bị hại Vũ Q không yêu cầu bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo;

- Chị Nguyễn Kiều A vẫn giữ nguyên ý kiến như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Phạm Quốc T và người làm chứng Kiều Ngọc T chưa đủ 18 tuổi nên thực hiện theo thủ tục tố tụng đặc biệt đối với người dưới 18 tuổi.

Do bị cáo Phạm Quốc T và người đại diện hợp pháp là bà Lương Thị L H từ chối người bào chữa nên các cơ quan tiến hành tố tụng không chỉ định người bào chữa cho Phạm Quốc T.

Nguyễn Quang Tr là người bị Vũ Q đánh trong vụ án này nhưng bản thân Trung không yêu cầu giải quyết vấn đề gì, đồng thời Trung cũng không chứng kiến hành vi của các bị cáo nên Tòa án không triệu tập Nguyễn Quang Tr tham gia tố tụng là phù hợp.

Các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo đã phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được, có đủ căn cứ xác định: Khoảng hơn 21 giờ ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại Tổ 10, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái, Bùi Văn Đ, Vũ Trường L, Phạm Quốc T đã có hành vi cùng nhau dùng gậy gỗ, gạch ném và đập phá làm hư hỏng một số bộ

phận của xe ô tô BKS 21 C-1468 do anh Vũ Q đang điều khiển, tổng giá trị thiệt hại là 13.200.000 đ (mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo hò hét, đập phá tài sản, đuổi đánh nhau diễn ra tại khu vực ngoài quán hát karaoke và trên đường giao thông gây náo loạn, làm mất trật tự công cộng nhưng không truy cứu trách nhiệm hình sự các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” mà buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là tội danh nặng hơn mới phản ánh hết được tính chất mức độ, hậu quả thiệt hại do hành vi của các bị cáo gây ra.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước nhưng các bị cáo đều biết, đều hiểu và tiếp nhận ý chí của nhau, cùng nhau thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác nên các bị cáo đều phải cùng nhau chịu trách nhiệm về toàn bộ thiệt hại.

Đối với ý kiến của bị hại Vũ Q xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo không có các căn cứ để miễn trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 29 Bộ luật Hình sự nhưng với ý kiến này của Bị hại cả ba bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều là người thực hành nhưng có vai trò và mức độ tham gia tội phạm khác nhau. Bị cáo Bùi Văn Đ là người khởi xướng, hô hào, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện tội phạm, đồng thời Bùi Văn Đ còn thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn các bị cáo khác. Bị cáo Bùi Văn Đ có hai tiền án như đã nêu ở phần lý lịch, trong đó Bản án số 43/2017/HSST ngày 30- 6- 2017 của Tòa án nhân dân thành phố YB đã xác định Bùi Văn Đ phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì lần phạm tội này của bị cáo Đ là “Tái phạm nguy hiểm” nên Bùi Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn Đ đã khai báo thành khẩn, tự nguyện sửa chữa xe ô tô BKS 21 C- 1468, đã đi tìm và vận động Vũ Trường L đầu thú, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng thuận lợi trong việc giải quyết vụ án, giá trị tài sản bị thiệt hại không lớn, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của Bị hại, vì vậy bị cáo Bùi Văn Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Bùi Văn Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã thật sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bỏ đi đâu không rõ, một mình bị cáo Đ phải nuôi

hai con nhỏ sinh thiếu tháng thường xuyên ốm đau, vì vậy có đủ điều kiện chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn Đ ở dưới khung hình phạt.

Đối với bị cáo Vũ Trường L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, quá trình giải quyết vụ án, đã đầu thú, khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị hư hỏng không lớn, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của Bị hại nên bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Vũ Trường L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên phạt tù Vũ Trường L ở mức thấp của khung hình phạt và cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo L thành người lương thiện và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Phạm Quốc T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, quá trình giải quyết vụ án đã khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị hư hỏng không lớn, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của Bị hại nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Phạm Quốc T được 16 tuổi 05 tháng nên xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Xét bị cáo T hiện đang là học sinh lớp 11 trường THPT Trần Nhật Duật huyện Yên Bình, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo T và theo khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự, không khấu trừ thu nhập của Phạm Quốc T.

Về hình phạt bổ sung:

- Theo khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự “*Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*” nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phạm Quốc T.

- Xét Bùi Văn Đ, Vũ Trường L đều có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện khắc phục, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với bị hại Vũ Q có hành vi đánh Nguyễn Quang Tr nhưng Nguyễn Quang Tr từ chối giám định với lý do thương tích không đáng kể, sức khỏe đã bình phục hoàn toàn; đối với hành vi của Vũ Q kéo lê và gây hư hỏng một số bộ

phận xe mô tô của chị Nguyễn Kiều A nhưng mức độ thiệt hại chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Q về những hành vi này là phù hợp.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xét.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét:

- Vật chứng là 01 nắp bình xăng bằng kim loại; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 21 B1 - 734.65; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 21 B1 - 734.65 được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Kiều A;

- Các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm: 03 đoạn gậy gỗ; 03 đoạn gậy tre; 02 chiếc dép xỏ ngón màu nâu; 01 chiếc dép quai màu đen, đế vàng; một số mảnh gương, kính, gạch đỏ đã bị vỡ.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

[7] Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Quốc T, Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Bùi Văn Đ, Phạm Quốc T, Vũ Trường L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

II. Về hình phạt:

1. Phạm Quốc T: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự, phạt Phạm Quốc T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trong thời gian cải tạo không giam giữ giao Phạm Quốc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục; gia đình Phạm Quốc T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái trong việc giám sát, giáo dục Phạm Quốc T.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục Phạm Quốc T nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

2. Vũ Trường L: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt Vũ Trường L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 10- 4- 2019. Trong thời gian thử thách giao Vũ Trường L cho Ủy ban nhân dân xã Đông Công, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vũ Trường L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã

Đ C, huyện V Y, tỉnh Yên Bái giám sát Vũ Trường L. Trường hợp Vũ Trường L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu Vũ Trường L cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Vũ Trường L phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Bùi Văn Đ: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, phạt Bùi Văn Đ 01 (một) năm tù, được trừ 13 ngày đã tạm giam (từ 02-12-2018 đến 14-12-2018), thời hạn tù còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 17 (mười bảy) ngày tính từ ngày bị cáo Đ đi thi hành án.

III. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 đoạn gậy gỗ; 03 đoạn gậy tre; 02 chiếc dép xỏ ngón màu nâu; 01 chiếc dép quai màu đen, đế vàng; một số mảnh gương, kính, gạch đỏ đã bị vỡ.

- Trả lại cho chị Nguyễn Kiều A: 01 nắp bình xăng bằng kim loại; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 21 B1 - 734.65; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 21 B1 - 734.65.

IV. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo (gồm: Phạm Quốc T, Vũ Trường L, Bùi Văn Đ) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

V. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo (Phạm Quốc T, Vũ Trường L, Bùi Văn Đ), bà Lương Thị L H, chị Nguyễn Kiều A có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 10-4-2019; anh Vũ Th C vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh; VKSND tỉnh
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Công an Yên Bình;
- THA DS huyện Yên Bình;
- Bị cáo (03); bị hại, (01), NCQLNVLQ (02)
- Lưu HS, TA (2)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

